

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH

## TẬP 2.9.1

(Hán bộ từ quyển 28)

### PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN

Bản in Chùa Viên Giác – Trang 369 – 405

# NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án Lam** (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha.** (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ  
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

**Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.** (3 lần)

## CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính  
Gởi theo đám mây hương  
Phưởng phất khắp mười phương  
Cúng dường ngôi Tam Bảo  
Thề trọn đời giữ đạo  
Theo tự tánh làm lành  
Cùng pháp giới chúng sinh  
Cầu Phật từ gia hộ  
Tâm Bồ-đề kiên cố  
Chí tu học vững bền  
Xa bề khổ nguồn mê  
Chóng quay về bờ Giác.

## TÁN PHẬT

**Pháp Vương Vô Thượng Tôn  
Tam-giới vô luân thất  
Thiên nhân chi Đạo sư  
Tứ-sanh chi Từ-phụ  
Ư nhứt niệm quy-y  
Năng diệt tam-kỳ nghiệp  
Xưng dương nhược tán thán  
Ức kiếp mạc năng tận.**

## QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,  
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,  
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

## ĐÁNH LỄ TAM BẢO

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:** Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:** Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:** Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

## TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn  
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa  
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha  
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

## CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết  
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt tha: Ấn a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề



dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn  
Quy mạng mười phương Phật  
Nay con phát nguyện lớn  
Trì tụng Đại Bảo Tích  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ tam-đồ  
Nếu có ai thấy nghe  
Đều phát Bồ-đề tâm,  
Khi mãn báo thân này  
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 2

## PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP - THỨ CHÍN

*Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 369 – 405*

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Lời nói vừa rồi đó phải nhận lấy thế nào? Có chi đức Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh-văn được Vô thượng Bồ-đề?”

Đức Phật phán dạy:

“Nầy thiện nam tử ! Ta thọ ký cho hàng Thanh-văn được Vô thượng Bồ-đề đó là vì ta thấy họ có Phật tánh vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Hàng Thanh-văn ấy dứt hữu-lậu rời ba cõi phần thọ sanh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề, việc ấy như thế nào?”

Đức Phật phán dạy:

“Nầy thiện nam tử ! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Nầy thiện nam tử ! Ví như Quán Đảnh Chuyển Luân Thánh Vương có đủ ngàn Vương Tử, cứ theo Vương Tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì Vương Tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo tất cả những sự nghề nghiệp chú thuật.

Vương Tử ấy vì ngu độn nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

Này thiện nam tử ! Ý của ông nghĩ sao?

Vương Tử ấy học như vậy xong há lại chẳng phải là Chánh Tử của Luân Vương ư?”

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Là Chơn Vương Tử vậy”.

Đức Phật phán dạy:

“Này thiện nam tử ! Cũng vậy. Có Bồ-tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm ấm của chúng sanh dứt diệt phiền não.

Diệt phiền não rồi sau mới được Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam tử ! Hàng Thanh-văn ấy do nhơn duyên như vậy mà được Vô thượng Bồ-đề, há lại có thể nói rằng hàng Thanh-văn chẳng được thành Chánh giác ư?”

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chẳng bao giờ thấy có ai, là người hay trời, là Ma Vương hay Phạm Vương mà có thể nói hàng Thanh-văn chẳng được thành Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được. Chỉ trừ hạng nhưt xiển đề”.

Đức Phật phán dạy:

“Này thiện nam tử ! Nay ta lại vì ông mà nói ví dụ.

Này thiện nam Tử ! Bồ-tát căn tánh bén nhạy trụ địa thứ mười trừ hai thứ vô ngã mà ngồi đạo tràng. Đó là trừ rồi ngồi, hay là chẳng trừ mà ngồi ư?”

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Đã trừ rồi ngồi vậy?”

Đức Phật phán dạy:

“Này thiện nam tử ! Bồ-tát lợi căn ấy do nhơn duyên như vậy há lại chẳng thành Chánh giác ư?”

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Được thành chánh giác vậy”.



**Đức Phật phán dạy:**

**“Nầy thiện nam tử ! Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy”.**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Có chi đức Thế Tôn ngày trước bảo ông A Nan rằng: Lưng ta đau nhức?”**

**Đức Phật phán dạy:**

**“Nầy thiện nam tử ! Ta quan sát thương xót chúng sanh đời sau mà nói rằng lưng ta đau nhức. Khiến các người bịnh biết rằng thân đức Phật là thân kim cương mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì có ấy nên ta mới có**

lời nói như vậy. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, là đức Phật có bệnh đau lưng, v.v... như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

Nầy thiện nam tử ! Như ngày trước ta bảo chư Tỳ-kheo rằng nay ta già yếu, các ông nên vì ta mà tìm thị giả. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh-văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thối chuyển. Mà những ngu nhơn lại cho rằng thiệt, họ cho rằng đức Phật già yếu cần thị giả.

Nầy thiện nam tử ! Ngày trước ta bảo Đại Mục Kiền Liên đến hỏi y vương Kỳ Bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh-văn đệ tử, người có bệnh cần

phải dùng thuốc, họ nhớ rằng đức Phật là thân kim cương mà còn phải uống thuốc huống là tôi và các người khác. Mà những ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng thân đức Phật là thân bịnh hoạn.

Nầy thiện nam tử ! Lúc Đại Mục Kiền Liên vâng lời ta đến hỏi thuốc nơi Kỳ Bà y vương. Kỳ Bà không mặt mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng: Chỉ nên ăn tô, chỉ nên ăn tô. Đó là đức Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh-văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thối chuyển.

Nầy thiện nam tử ! Ngày trước đức Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni Kiền tử, v.v... để luận nghĩa

tranh thắng. Đó là vì ta quan sát thương xót các chúng sanh đời sau. Khiến các chúng sanh ấy nhớ biết rằng đức Phật Như Lai chánh chơn, chánh giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. Mà các ngu-nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng đức Phật Như Lai thiệt có oan gia.

Này thiện nam tử ! Chuyển Luân Thánh Vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là đức Như Lai đã thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Này thiện nam tử ! Ngày trước gai khư-đà-la đâm chân Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sanh đời sau mà thị hiện nghiệp báo, cho họ nhớ biết rằng đức Như Lai thành tựu vô lượng vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các

người khác, do đó mà họ tránh bỏ nghiệp. Mà những ngu-nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng đức Như Lai bị gai đâm chân”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Có phải Đề Bà Đạt Đa là oan cừu từ đời trước của đức Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật?”

Đức Phật phán dạy:

“Này thiện nam tử ! Nếu không có thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa thì trọn chẳng biết được đức Như Lai vô lượng vô biên công đức.

Này thiện nam tử ! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức.

Ông ấy tranh thắng với Ta mà thị hiện oan gia để hiển bày

vô lượng công đức của Như Lai.

Này thiện nam tử ! Ông bạn lành Đề Bà Đạt Đa ở trong cung nội nói với Vua A Xà Thế làm hại đức Như Lai.

Lúc ấy nhà Vua cố ý thả voi Hộ Tài để đập ta. Đức Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sanh thấy đức Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sanh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bảo, đó là Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng Bảo.

Do có sự như vậy nên biết Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức từ lâu theo làm oan gia của Phật.

Mà các ngu-nhơn lại cho đó là thiệt, họ nói Đề Bà Đạt Đa hại đức Phật, là oan gia của đức Phật.

Này thiện nam tử ! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sanh chỗ nào, Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức mà thị hiện làm oan gia để hiển bày chư Bồ-tát và Như Lai có vô lượng công đức. Mà các ngu-nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng Đề Bà Đạt Đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy, nên các ngu-nhơn ấy phải đọa trong tam đồ: Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, những xứ khổ não. Tại sao vậy?

Này thiện nam tử ! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức.

Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu căn lành, gần gũi chư Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại-thừa, thuận về Đại-thừa, đến bờ Đại-thừa, đã gần Vô thượng Bồ-đề.

Vì các ngu-nhơn kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sanh vào trong các ác đạo: Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Còn việc đức Thế Tôn vào khất thực trong thôn Xa Lê Gia Bà-la-môn tại thành Xá Vệ mang bát không mà ra là thế nào?”

Đức Phật phán dạy:

“Nầy thiện nam tử ! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sanh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng: Đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, huống là chúng ta và các người khác.



Này thiện nam tử ! Có kẻ bảo đó là ma Ba-tuần khuyên các nhà Bà-la-môn Trưởng giả cư sĩ đừng cúng dường đức Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Tại sao vậy?

Này thiện nam tử ! Ma-vương Ba-tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả đừng dâng cúng đức Như Lai.

Này thiện nam tử ! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì Ma-vương không đủ sức ngăn chặn sự cúng dường đức Như Lai. Đó là đức Như Lai sai khiến Ma-vương đến nói với các trưởng giả, v.v... để họ không cúng dường.

Này thiện nam tử ! Đức Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường Đức Như Lai.

Đức Như Lai không có nghiệp báo thiệt. Chỉ vì muốn cho các chúng sanh đắc đạo mà thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

Này thiện nam tử ! Đức Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh-văn và Ma-vương, Thiên, Long bát bộ cùng chư Thiên nghĩ rằng chớ để quyến thuộc sanh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên Đức Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sanh một tâm niệm bất thiện, cho đời sau biết rằng Đức Như Lai đã dứt khỏi tam giới mà còn có sự việc ấy huống là chúng ta và các người khác.

Lúc ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chư Thiên sanh lòng tin thanh tịnh đối với đức Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chư

Thiên ấy, đức Như Lai liền vì họ mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi đều được pháp nhãn thanh tịnh.

Này thiện nam tử ! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương xót các chúng sanh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Đức Như Lai không có nghiệp báo như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Còn việc nàng Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng vu báng đức Như Lai thì thế nào?”

Đức Phật dạy:

“Này thiện nam tử ! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về

ngiệp báo.

Này thiện nam tử ! Thần lực của đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn Đà Lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn bị vu báng, đó là đức Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo.

Đời sau này hàng đệ tử của ta, người phước bạc đầu được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thối thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng:

Nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật. Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối bị vu báng như vậy, huống là tôi và những

người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thối thất mà vẫn tu phạm hạnh.

Này thiện nam tử ! Nàng Tôn Đà Lê, v.v... sanh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ: Nếu tôi thiệt vu báng đức Phật, lúc thân tôi chết ắt phải đọa ác đạo.

Này thiện nam tử ! Nếu đức Như Lai biết là người có thể phòng hộ được tất liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

Này thiện nam tử ! Không có một chúng sanh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

**“Bạch đức Thế Tôn ! Còn việc ngày trước đức Như Lai ở tại nước Tỳ Lan Đa nhận lời thỉnh an cư ba tháng của Tỳ Lan Nhã Bà-la-môn mà ăn cơm lúa mạch là thế nào?”**

**Đức Phật phán:**

**“Này thiện nam tử ! Cũng là vì thương chúng sanh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.**

**Này thiện nam tử ! Đức Như Lai thiết biết các Bà-la-môn cư sĩ, v.v... thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy. Tại sao vậy?**

**Này thiện nam tử ! Tại chỗ ta an cư ấy có năm trăm con ngựa, phần lúa mạch của bầy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.**

Này thiện nam tử ! Bầy ngựa ấy đều là đại Bồ-tát đã từng trồng cội phước đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sanh làm thân súc sanh.

Này thiện nam tử ! Người chăn nuôi bầy ngựa ấy chính là Ngài Nhựt Tạng Bồ-tát do nguyện lực mà sanh ở đó. Ngài Nhựt Tạng Bồ-tát khuyến cáo năm trăm con ngựa phát tâm Bồ-đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì việc ấy mà Ngài nguyện sanh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Ngài mà năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ-đề giác ngộ bốn tâm.

Này thiện nam tử ! Vì thương bầy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư ở xứ ấy.

Lúa mạch phần ăn của người chăn ngựa thì cấp cho Như Lai, phần lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

Này thiện nam tử ! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm trăm con ngựa ấy sám hối khuyển nó phát tâm. Lại làm cho bầy ngựa sanh lòng kính trọng đối với Tam Bảo.

Này thiện nam tử ! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sanh lên trời Đạo Lợi. Đức Như Lai vì họ thuyết pháp cho họ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam tử ! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ ngựa, đức Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm tự điều phục được đạo Duyên-giác.

Này thiện nam tử ! Trong thế gian không có món ăn nào mà



khi đức Như Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

Này thiện nam tử ! Giả sử các vật như đất cục ngói đá, v.v... được Như Lai ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

Này thiện nam tử ! Món ăn được đức Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi Đại Thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được.

Tại sao vậy ?

Bởi đức Như Lai đã được tướng hảo đại trượng phu được thượng vị trong các vị được thượng vị trong các món ăn vậy.

Này thiện nam tử ! Nay ông phải nhận biết sở thực của đức Như Lai đều là vị vi diệu không món nào sánh bằng.

Này thiện nam tử ! A Nan Tỳ-kheo vì thương mến ta nên nói rằng:

Đức Như Lai vốn dòng Chuyển Luân Thánh Vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch?

Biết tâm niệm của A Nan, đức Như Lai liền trao một hột cơm lúa mạch cho A Nan mà bảo rằng:

Ông nếm coi đó là mùi vị gì?

A Nan ăn rồi lấy làm lạ lòng bạch với Ta rằng:

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi sanh trưởng trong hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy.

Này thiện nam tử ! Do ăn thượng vị ấy mà A Nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

Này thiện nam tử ! Do những cố sự ấy nên biết đức Như Lai không có nghiệp báo.

Nhưng chư cư sĩ Bà-la-môn kia thỉnh chư Tỳ-kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

Này thiện nam tử ! Bà-la-môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, đức Như Lai thọ ký Bà-la-môn kia chẳng bị đọa vào ác đạo.

Này thiện nam tử ! Trong hàng chư Tăng năm trăm Tỳ-kheo cùng ta an cư lúc ấy, có bốn mươi Tỳ-kheo có nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh, nếu họ được món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thối đạo.

Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sanh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ-kheo ấy đều được quả A-la-hán.

Này thiện nam tử ! Đức Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sanh, vì độ chúng sanh mà Như Lai nhận sự thỉnh ấy.

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thậm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của đức Như Lai”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Khéo biết pháp môn tiệm

Và biết pháp môn đốn

Trong tâm khéo biết rõ  
 Chư Bồ-tát thị hiện  
 Khéo biết bí mật giáo  
 Xa lìa những nghi-hoặc  
 Khéo biết lời Phật dạy  
 Những giáo pháp bí mật.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ-tát chẳng cầu Thanh-văn thừa và Duyên-giác thừa?”

Đức Phật phán:

“Nầy thiện nam tử ! Dầu đại Bồ-tát có ở địa-ngục, ngạ quỷ

và súc sanh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nói, nhưng tâm các Ngài vẫn chẳng cầu Thanh-văn thừa và Duyên-giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiếu dục, chẳng nghĩ thiếu tác, chẳng làm sự thiếu dục, chẳng làm sự thiếu tác.

Này thiện nam tử ! Với các chúng sanh thiện nghiệp, Bồ-tát cùng họ đồng sự, nhưng chính là Bồ-tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô thượng Bồ-đề vậy.

Này thiện nam tử ! Vì thành tựu pháp như vậy nên đại Bồ-tát chẳng cầu Thanh-văn thừa và Duyên-giác thừa”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thường giáo hóa chúng sanh

Tâm chẳng biết mệt mỏi

Với Vô thượng Bồ-đề  
 Vững chắc chẳng thối chuyển  
 Tâm Bồ-tát chẳng động  
 Đường như núi Tu Di  
 Tu tập tâm từ bi  
 Chẳng cầu Nhị thừa đạo.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai đã nói Bồ-tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là hành Đại-thừa, trụ Đại-thừa. Nhưng đức Như Lai chẳng nói do nghĩa gì mà Đại-thừa ấy được tên là Đại-thừa”.

**Đức Phật phán:**

**Nầy thiện nam tử ! Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp.**

**Nầy thiện nam tử ! Chuyển Luân Thánh Vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường. Con đường được Thánh Vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi ?**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Con đường ấy gọi là Vương Đạo, là Đại Đạo, là Vô Úy Đạo, là Vô Ngại Đạo, là con đường hơn tất cả đường của các Quốc Vương”.**

**Đức Phật dạy:**

**“Nầy thiện nam tử ! Đạo sở-hành của chư Phật Như Lai**



chánh chơn chánh giác gọi là Đại-thừa, là thượng thừa, là diệu thừa, là thắng thừa, là vô thượng thừa, là vô thượng thượng thừa, là vô đẳng thừa, là vô đẳng đẳng thừa, là bất ác thừa.

Này thiện nam tử ! Vì nghĩa ấy nên gọi là Đại-thừa”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói danh nghĩa Đại-thừa như vậy thiệt là rất hay”.

Lúc đức Như Lai nói mười pháp Đại-thừa ấy, Ma-vương Ba-tuần nghĩ rằng ngày nay Sa-môn Cù Đàm quá cảnh giới của tôi. Nếu tôi cụ bị bốn binh chủng làm nã ông Cù Đàm cho ông chẳng nói pháp môn ấy được.

Nghĩ xong, Ma-vương Ba-tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá.

Lúc ấy, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát thấy ma Ba-tuần mang bốn binh chủng đến muốn làm nã đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ-tát liền hiển hiện thần thông khiến ma Ba-tuần đến ngã tư đường trong thành Vương Xá xưng to rằng:

“Hỡi nhân dân Vương Xá thành nên biết rằng ngày hôm nay tại núi Kỳ Xà Quật, Sa-môn Cù Đàm vì tứ chúng thuyết pháp, sơ, trung và hậu đều lành, văn nghĩa sâu xa đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ Xà Quật nghe Sa-môn Cù Đàm thuyết pháp.

Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc, đại lợi ích !”.

Được sự khuyến cáo của Ma-vương Ba-tuần, nhân dân trong thành Vương Xá:

Bà-la-môn, Sát Lợi, Trưởng Giả, Cư Sĩ, v.v... mang theo hoa hương phan lọng ra khỏi thành Vương Xá đến núi Kỳ Xà Quật chỗ đức Thế Tôn ngự, đánh lễ chân Phật tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía.

Ma-vương Ba-tuần cũng cùng bốn binh chủng đến chỗ đức Như Lai hóa ra hoa trời mạn-đà-la rải cúng đức Như Lai rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát nói với Ma-vương Ba-tuần rằng:

“Này Ba-tuần ! Duyên có gì ông mang binh ma đến muốn làm nã và ngăn trở đức Như Lai nói pháp môn ấy?

Nay ông phải đối với đức Như Lai sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo”.

Nghe lời Bồ-tát, Ma-vương Ba-tuần chấp tay lễ chân đức Phật, sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch rằng:

“Ngày hôm nay tôi rất sợ đức Như Lai. Rất lạ lòng thay đức Như Lai. Xin đức Đại Thọ thọ tôi sám hối. Tôi ngu si không có trí huệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sanh ác tâm đối với đức Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt. Lành thay đức Thế Tôn ! Xin lại thọ tôi sám hối”.

**Đức Phật phán:**

**“Lành thay, lành thay ! Nuôi lớn thiện căn.**

**Này Ba-tuần ! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh.**

**Lành thay cho Ba-tuần !”.**

**Bấy giờ Ma-vương Ba-tuần đến đứng trước đức Phật bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt ác ngữ và bất thiện ngữ?”**

**Đức Phật phán: “Đúng như vậy”.**

**Ma-vương Ba-tuần bạch rằng:**

**“Sao đức Như Lai là Pháp Vương là Pháp Chúa đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba-tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi?”**

**Đức Phật phán:**

**“Nầy Ba-tuần ! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.**

**Nầy thiện nam tử ! Ví như Trưởng giả cư sĩ giàu có vô lượng, chỉ có một con trai rất thương yêu, chẳng rời trước mắt, đem sanh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên Trưởng giả cư sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.**

**Nầy thiện nam tử ! Trưởng giả cư sĩ ấy đánh đập đứa con như vậy mà có ác tâm chẳng”.**

**Ma-vương Ba-tuần bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy”.**

**Đức Phật dạy:**

**“Nầy thiện nam tử ! Phải biết rằng đức Như Lai chánh chơn, chánh giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sanh: Kẻ nên dùng ác ngôn được độ thì Như Lai dùng ác ngôn, kẻ nên dùng nín lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng nín lặng, kẻ nên dùng đui xua mà được độ thì Như Lai dùng đui xua, kẻ nên dùng thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ, kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng hoặc nghe mùi vị chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp nhãn đến hiện mùi vị và chạm xúc để độ họ”.**

Ma-vương Ba-tuần vui mừng hơn hở lại chấp tay đánh lễ chân đức Phật mà bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Phàm chỗ nào, xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm, thành ấp, vương đô, tôi vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí thọ trì pháp môn này.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc tôi đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch định rời lìa chương thùy miên, tôi lại làm cho những pháp khí thượng thắng ở các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sanh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng, hoặc nói lược, đều khiến sanh lòng hoan hỷ đối với đức



Như Lai, và đức Như Lai cũng sanh lòng hoan hỷ đối với họ. Các chúng sanh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì thiện căn thêm lớn, pháp ác tiêu diệt”.

Lúc ấy trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni Kiên tử, v.v... nghe Ma-vương Ba-tuần đối trước đức Phật sám hối phát nguyện như vậy, lòng họ rất vui mừng hơn hở vô lượng được vô sanh nhẫn.

Ngài A Nan bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì lúc nói pháp này chư ngoại đạo ấy được Vô sanh nhẫn?”

Đức Phật dạy:

“Này A Nan ! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thành Vương

Xá núi Kỳ Xà Quật này có đức Phật hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh Chơn, Chánh Giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có chư ngoại đạo đến muốn làm não Như Lai, họ lại muốn làm trở ngại đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, chư ngoại đạo ấy sanh lòng vui mừng ca ngợi đức Phật ấy và sanh lòng kính ngưỡng.

Do nhơn duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mà chỉ thọ sanh ở trong người cõi trời. Sanh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dầu họ nhớ Phật mà không gặp thiện hữu.

Này A Nan ! Chư ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo

Ni Kiên tử, v.v... trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm não đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sanh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được Ta thọ ký Vô thượng Bồ-đề, huống là họ lại được Vô sanh nhẫn”.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả A Nan Bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với pháp môn này sanh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức,

huống là người đọc tụng thọ trì ủng hộ rộng nói cho người khác”.

**Đức Phật dạy:**

“Này A Nan ! Nếu có thiện nam thiện nữ khuyên vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại có thiện nam thiện nữ, nơi pháp môn này, sanh một niệm kính tin đọc tụng vì người mà rộng nói, được phước nhiều hơn người trên.

Tại sao vậy? Này A Nan ! Bởi pháp môn này là con đường của Nhất thiết chủng trí.

Này A Nan ! Nếu có nam tử nữ nhơn nghe pháp môn này và thấy Pháp Sư thọ trì pháp môn này mà sanh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có nam tử nữ nhơn hủy báng kinh này thì mắc tội thế nào mà đức Như Lai nói mắc tội hơn trước”.

Đức Phật dạy:

“Nầy thiện nam tử ! Nếu có nam tử nữ nhơn trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sanh, nếu lại có nam tử nữ nhơn sanh một niệm ác ý đối với pháp môn này và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên.

Tại sao vậy? Vì pháp môn này có tên là quang minh, hay ban bố con mắt trí huệ cho tất cả chúng sanh”.

Ngài A Nan bạch rằng:

**“Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng nên ở trước nam tử nữ nhơn bất tín mà nói pháp môn này.**

**Tại sao vậy?**

**Vì cần phải thủ hộ chúng sanh vậy.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Tôi từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục ngạ quỷ và súc sanh”.**

**Đức Phật phán:**

**“Này A Nan ! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói. Tại sao vậy? Vì để làm nhơn cho họ, khiến họ tu hành được Vô thượng Bồ-đề”.**

**Tôn giả A Nan bạch rằng:**

“Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào?”

Đức Phật phán:

“Này A Nan ! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn này là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy.

Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ-tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy”.

Lúc Đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A Nan, ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát và chư Đại Bồ-tát, chư Thanh-văn cùng Thiên, Long Bát Bộ, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh thọ phụng hành.

# PHÁP HỘI VĂN THÙ SƯ LỢI PHỔ MÔN THỨ MƯỜI

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật câu hội với tám trăm đại Tỳ-kheo và bốn muôn hai ngàn đại Bồ-tát.

Bấy giờ có Bồ-tát tên Vô Cấu Tạng cùng chúng Bồ-tát chín muôn hai ngàn cung kính vây quanh từ hư-không đến.

Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng rằng:

Chư Bồ-tát ấy được đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta Bà này để được nghe ta giảng dạy pháp môn Phổ Nhập Bất-tư-nghị. Chư Bồ-tát khác cũng sẽ đến họp.



Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ-tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi này đều đến núi Kỳ Xà Quật đánh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía.

Ngài Vô Cấu Tạng Bồ-tát tay cầm hoa sen thất bửu ngàn cánh đến chỗ đức Như Lai đầu mặt lay chân Phật mà bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh sai tôi mang hoa báu này dâng đức Thế Tôn. Ngài ân cần thăm hỏi đức Thế Tôn vô lượng ít bịnh ít não khỏe mạnh an vui”.

Bạch xong, ngài Vô Cấu Tạng Bồ-tát liền bay lên hư-không ngồi kiết già. Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát rời chỗ ngồi trịch y

vai hữu quỳ gối hữu cung kính chấp tay mà bạch đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nhớ thuở xa xưa đã từng nghe đức Phổ Đăng Phật nói pháp môn Phổ Nhập Bất-tư-nghi. Lúc ấy tôi được tám ngàn bốn trăm ức na-do-tha tam-muội, lại biết được bảy mươi bảy muôn ức na-do-tha tam-muội.

Lành thay đức Thế Tôn ! Mong đức Thế Tôn xót thương vì chư Bồ-tát mà dạy pháp môn ấy”.

Đức Phật phán:

“Này Văn Thù Sư Lợi ! Nay ông lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát bạch rằng:

“Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Tôi xin được nghe”.

Đức Phật dạy:

“Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu chư Bồ-tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn tam-muội.

Đó là sắc tướng tam-muội,

Thanh tướng tam-muội,

Hương tướng tam-muội,

Vị tướng tam-muội,

Xúc tướng tam-muội,

Ý giới tam-muội,

Nam tướng tam-muội,

Nữ tướng tam-muội,

Đồng nam tướng tam-muội,  
Đồng nữ tướng tam-muội,  
Thiên tướng tam-muội,  
Long tướng tam-muội,  
Dạ-xoa tướng tam-muội,  
Càn-thát-bà tướng tam-muội,  
A-tu-la tướng tam-muội,  
Ca-lâu-la tướng tam-muội,  
Khẩn-na-la tướng tam-muội,  
Ma-hầu-la-già tướng tam-muội,  
Địa-ngục tướng tam-muội,  
Súc-sanh tướng tam-muội,

Diêm-ma-la giới tam-muội,

Tham tướng tam-muội,

Sân tướng tam-muội,

Si tướng tam-muội,

Bất thiện pháp tam-muội,

Thiện pháp tam-muội,

Hữu-vi tam-muội, vô-vi tam-muội.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nơi các tam-muội ấy, nếu chư Bồ-tát khéo thông đạt thì đã là tu học pháp ấy.

Này Văn Thù Sư Lợi !

Thế Nào gọi là sắc tướng tam-muội?

Quán sắc như đồng bọt

Nó không có chắc thiết  
Vì chẳng nắm giữ được  
Đó tên sắc tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là thanh tướng tam-muội?

Quán thanh như âm vang  
Tánh nó bất khả đắc  
Các pháp cũng như vậy  
Không tướng không sai biệt  
Biết rõ đều tịch-tĩnh  
Đó tên thanh tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

**Thế nào gọi là hương tướng tam-muội?**

**Dầu là trăm ngàn kiếp**

**Thường ngửi các thứ hương**

**Như biển nạp các dòng**

**Mà không hề chán đủ**

**Hương ấy nếu là thiệt**

**Lẽ ra phải đầy đủ**

**Chỉ có danh tự giả**

**Kỳ thiệt bất khả đắc**

**Mũi cũng vô sở hữu**

**Biết rõ tánh không tịch**

**Đó tên hương tam-muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi !**

**Thế nào gọi là vị tướng tam-muội?**

**Lưỡi kia chỗ nếm biết**

**Mặn chua các thứ vị**

**Đều từ các duyên sanh**

**Tánh nó vô sở hữu**

**Nếu biết được như vậy**

**Nhơn duyên hòa hiệp khởi**

**Biết nghĩa bất-tư-nghị**

**Đó tên vị tam-muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi !**

**Thế nào gọi là xúc tướng tam-muội?**



Xúc chỉ có danh tự  
Tánh nó bất khả đắc  
Mịn trơn ấm các pháp  
Đều từ các duyên sanh  
Nếu biết được xúc tánh  
Nhơn duyên hòa hiệp khởi  
Rốt ráo vô sở hữu  
Đó tên xúc tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là ý giới tướng tam-muội?

Dầu hợp cả Đại Thiên  
Vô lượng các chúng sanh

Nhứt tâm đồng suy tìm  
Ý giới bất khả đắc  
Chẳng ở trong hay ngoài  
Cũng chẳng thể tu tập  
Chỉ dùng những giả danh  
Gọi là có các tướng  
Dường như là huyễn hóa  
Không trụ không xứ sở  
Biết rõ nó tánh không  
Đó tên ý tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là nam tướng tam-muội?

Tự cho mình nam tử  
Thấy kia là nữ nhơn  
Do tâm phân biệt này  
Mà sanh lòng ái dục  
Lòng dục vô sở hữu  
Tâm tướng bất khả đắc  
Do vì vọng phân biệt  
Nơi thân tướng là nam  
Trong ấy thiệt không nam  
Ta nói như dương diệm  
Biết nam tướng là không  
Đó tên nam tam-muội.

**Lại này Văn Thù Sư Lợi !**

**Thế nào gọi là nữ tướng tam-muội?**

**Tứ đại giả làm nữ**

**Trong ấy vô sở hữu**

**Lòng phạm phu mê hoặc**

**Nắm lấy cho là thiệt**

**Nữ nhơn như huyễn hóa**

**Người ngu chẳng biết được**

**Vì vọng thấy nữ tướng**

**Mà sanh lòng nhiễm trước**

**Ví như huyễn hóa nữ**

**Mà chẳng thiệt nữ nhơn**

Kẻ vô trí mê hoặc  
Bèn sanh tướng ái dục  
Biết rõ như vậy rồi  
Tất cả nữ không tướng  
Tướng nữ đều vắng bật  
Đó tên nữ tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là đồng nam tướng tam-muội?

Như cây không rễ nhánh  
Thì chẳng có được hoa  
Vì đã chẳng có hoa  
Nên trái cũng chẳng sanh

Do không có nữ nhơn  
Đồng nam cũng chẳng có  
Tùy ở người phân biệt  
Giả gọi tên như vậy  
Biết rõ nữ nhơn ấy  
Và đồng nam chẳng có  
Quan sát được như vậy  
Là đồng nam tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là đồng nữ tướng tam-muội?

Như chặt cây đa-la  
Trọn chẳng còn sống lại

Đâu có người trí huệ  
Cầu trái hột trong ấy  
Nếu ai biết rõ được  
Các pháp là vô sanh  
Chẳng nên khởi phân biệt  
Đồng nữ là năng sanh  
Lại như hột lúa cháy  
Mầm lúa chẳng còn sanh  
Đồng nữ cũng như vậy  
Là đồng nữ tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là thiên tướng tam-muội?

Nhơn tính tâm thanh tịnh  
Và do các nghiệp lành  
Thọ thắng báo chư Thiên  
Thân đoan chánh xinh đẹp  
Các cung điện trân bửu  
Chẳng phải do xây dựng  
Hoa đẹp Mạn-đà-la  
Cũng không người gieo trồng  
Bất-tư-nghị như vậy  
Đều do sức nghiệp lành  
Hiện được các thứ tướng  
Nhu lưu ly trong sạch



Thân đẹp xinh như vậy  
Và các cung điện thảy  
Đều từ hư vọng sanh  
Đó tên thiên tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào gọi là Long tướng tam-muội?

Thọ lấy thân loài rồng  
Do chẳng tu hạnh nhẫn  
Nổi mây tuôn mưa lớn  
Đầy khắp Diêm Phù Đề  
Chẳng từ thuở trước sau  
Cũng chẳng ở chạng giữa

Mà hay tuôn nước mưa  
Lại chảy về biển cả  
Các loài rồng như vậy  
Huân tập tánh sai biệt  
Khởi lên các thứ nghiệp  
Nghiệp cũng không có sanh  
Tất cả chẳng chơn thiệt  
Kẻ ngu cho là có  
Biết rõ được như vậy  
Đó là long tam-muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi !

Thế nào là Dạ-xoa tướng tam-muội?

Là thân đại Dạ-xoa  
Từ nơi tự tâm khởi  
Trong ấy không có thiệt  
Vọng sanh sự khủng bố  
Cũng không có lòng sợ  
Mà sanh lòng kinh sợ  
Vì quán pháp chẳng thiệt  
Vô tướng vô sở đắc  
Chỗ không vô tịch-tĩnh  
Hiện tướng Dạ-xoa ấy  
Biết hư vọng như vậy  
Là Dạ-xoa tam-muội.

**Lại này Văn Thù Sư Lợi !**

**Thế nào là Càn-thát-bà tướng tam-muội?**

Họ thiệt không có tướng

Danh ngôn giả bịa đặt

Biết tướng là chẳng tướng

Là Càn-thát tam-muội.

**Lại này Văn Thù Sư Lợi !**

**Thế nào là A-tu-la tướng tam-muội?**

Ấn định tướng tu-la

Tướng ấy vốn vô sanh

Vô sanh nên vô diệt

Là tu-la tam-muội.

**Lại này Văn Thù Sư Lợi !**

**Thế nào là Ca-lâu-la tướng tam-muội?**

**Lấy vô thân làm thân**

**Danh tự giả bịa đặt**

**Danh tướng vô sở hữu**

**Là ca-lâu tam-muội.**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**

(KINH NHẬT TỤNG trang 22)

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

**Nam-mô Phật-đà-da.**

**Nam-mô Đạt-ma-da.**

**Nam-mô Tăng-dà-da.**

**Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát, cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha:**

**Án chước yết ra phạt để chấn đa mặt ni, Ma ha bát đẳng mế, Rô-rô rô-rô, Để sắc tra thước ra a yết rị, Sa dạ, hồng phẩn ta ha.**

**Án, bát đập ma chấn đa mặt ni, thước ra hồng.**

**Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. (3 lần)**

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

# NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

**Hương tài nhiệt**

**Lư phần bảo đánh trung**

**Chiên-đàn trăm nhũ chơn kham cúng**

**Hương yên liêu nhiều liên-hoa động**

**Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung**

**Thiên Thai sơn La-hán**

**Lai thọ nhơn gian cúng.**

**Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)**

## MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.**



Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

**Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,**

**Thập phương thế giới diệc vô tỷ,**

**Thế gian sở hữu ngã tận kiến,**

**Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.**

**Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

CÚNG DƯỜNG

**Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.**

**Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.**

**Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.**

**Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.**

**Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.**

**Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.**

**Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.**

**Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.**

**Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.**

**Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.**

**Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.**

**Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.**

**Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.**

**Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.**

**Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.**

**Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát**

**Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.**

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.**

**Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.**

**Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Thử thực sắc hương vị,**

**Thượng cúng thập phương Phật,**

**Trung phụng chư Hiền Thánh,**

Hạ cập lục đạo phạm,  
 Đẳng thí vô sai biệt,  
 Tùy nguyện giai bảo mãn,  
 Linh kim thí giả đắc,  
 Vô lượng Ba-la-mật.  
 Tam đức lục vị,  
 Cúng Phật cập Tăng,  
 Pháp giới hữu tình,  
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

**Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)**

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,  
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,  
Sắc hương mỹ vị biến hư không,  
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam-mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu  
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,  
Bát nạn, tam đồ,  
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,  
Đương nguyện chúng sanh,  
Sở tác giai biện,  
Cụ chư Phật pháp.

### HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hướng  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh  
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não  
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh  
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức  
Phổ cập ư nhất thiết  
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.  
Giai cộng thành Phật đạo.



## QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải  
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm  
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống  
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này**

**Hương về khắp tất cả**

**Đệ tử và chúng sanh**

**Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG